**ĐẠI HỌC DUY TÂN**

A red and grey logo

Description automatically generated **KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỒ ÁN**

**MÔN: CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

**TÊN ĐỀ TÀI:**

**XÂY DỰNG** **WEBSITE BÁN ĐIỆN THOẠI**

**Lớp: CS 403 SK**

**Tên nhóm: Nhóm 3**

**GVHD: TS. Lê Minh Thái.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | MSSV | Họ Tên | Đánh giá tham gia |
| 1 |  |  | 100% |
| 2 |  |  | 100% |
| 3 |  |  | 100% |
| 4 |  |  | 100% |

Đà Nẵng, 01/07/2024

# **MỤC LỤC**

**I.** [**PHẦN MỞ ĐẦU** 7](#_bookmark0)

1. [LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI: 7](#_bookmark1)
2. [MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI 8](#_bookmark2)
   1. [Mục đích của đề tài: 8](#_bookmark3)
   2. [Ý nghĩa của đề tài: 8](#_bookmark4)
3. [ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU: 8](#_bookmark5)
4. [PHẠM VI NGHIÊN CỨU: 8](#_bookmark6)
5. [PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU: 8](#_bookmark7)

**PHẦN II.** [**PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG (DESIGN)** 24](#_bookmark19)

1. [KHẢO SÁT HIỆN TRẠNG: 24](#_bookmark20)
2. [PHÂN TÍCH HỆ THỐNG: 24](#_bookmark21)
   1. [Tóm tắt hoạt động phần mềm mà dự án sẽ được ứng dụng: 24](#_bookmark22)
   2. [Phạm vi dự án được ứng dụng 25](#_bookmark23)
   3. [Đối tượng sử dụng: 25](#_bookmark24)
   4. [Mục đích dự án: 25](#_bookmark25)
   5. [Xác định yêu cầu của khách hàng: 26](#_bookmark26)
   6. [Công nghệ sử dụng: 26](#_bookmark26)
   7. [Kiến trúc hệ thống: 26](#_bookmark26)
3. [PHÂN TÍCH CHỨC NĂNG HỆ THỐNG: 27](#_bookmark29)
   1. [Use case: 28](#_bookmark30)
4. BIỂU ĐỒ LỚP ([CLASS DIAGRAM): 27](#_bookmark29)

[**PHẦN III: THỰC HIỆN (IMPLEMENTATION)** 58](#_bookmark41)

1. [THIẾT KẾ DATABASE: 58](#_bookmark42)
   1. [Bảng dữ liệu: 61](#_bookmark44)
   2. [Mô hình dữ liệu vật lý(DRM): 61](#_bookmark44)

[**PHẦN IV: VẬN HÀNH VÀ KIỂM THỬ (OPERATION)** 78](#_bookmark59)

1. [QUY TRÌNH AGILE SCRUM: 78](#_bookmark60)
2. [XÂY DỰNG PRODUCT BACKLOGS, SPRINT’S BACKLOGS: 78](#_bookmark60)
3. [TESTING PLAN: 78](#_bookmark60)
4. THỰC HIỆN TRÊN LOW-CODE FRAMEWORK VỚI C#, SQLSERVER:

…….……………………………………………………………………………………78

1. Q[UẢN LÝ DỰ ÁN BẰNG TRELLO:… 78](#_bookmark60)
2. [QUẢN MÃ NGUỒN BẰNG GITHUB: 78](#_bookmark60)
3. [TRIỂN KHAI HỆ THỐNG: 78](#_bookmark60)

**PHẦN V:** [**KẾT LUẬN** 85](#_bookmark74)

1. [NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẠT ĐƯỢC: 85](#_bookmark75)
2. [NHỮNG VẤN ĐÊ CHƯA ĐẠT ĐƯỢC: 85](#_bookmark76)

**PHẦN I. PHẦN MỞ ĐẦU**

**1.** **LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI:**

- Trong thời buổi hiện nay, khi mà công nghệ phát triển, thương mại điện tử ngày

càng phát triển. Và một trong những ứng dụng của thương mại điện tử phổ biến ở nước ta là dịch vụ bán hàng qua mạng internet. Dịch vụ này cho phép người dùng tìm kiếm chọn lựa sản phẩm để mua, thực hiện giao dịch mà không cần phải trực tiếp đến cửa hàng, mà chỉ cần sử dụng một thiết bị di động có kết nối internet. Là sinh viên, người thực hiện đề tài cũng có kiến thức về tin học cũng như tiếp xúc với thương mại điện tử tuy nhiên đôi lúc

cũng gặp một số khó khăn trong việc mua bán trên các hệ thống bán hàng qua mạng hiện tại. Như hình thức thanh toán, nhận hàng, chất lượng sản phẩm thực tế không được như trên website....

Hiểu được các vấn đề đó cũng như mong muốn đưa thương mại điện tử đến với

nhiều người hơn người thực hiện đề tài thực hiện đề tài: “Xây dựng website quản lý bán điện thoại”. Với mục đích xây dựng một hệ thống bán hàng qua mạng uy tín, đơn giản, thân hiện, cũng như đem lại cho khách hàng những lựa chọn tối ưu để ngay cả những người không có kiến thức về tin học cũng có thể tham gia mua hàng qua mạng chỉ với một số thao tác đơn giản. Sản phẩm mà người thực hiện đề tài hướng tới là các loại phụ kiện điện thoại. Vì sản phẩm này đã dần trở thành vô cùng cần thiết cho nhu cầu hiện tại...

## **2. MỤC ĐÍCH VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐỀ TÀI:**

### **Mục đích của đề tài:**

* Tạo ra môi trường tiếp cận sản phẩm cho người dùng nhanh hơn, tiết kiệm thời gian.
* Giúp chủ cửa hàng thú cưng có thể quản lý dễ dàng và đưa thông tin đến người có nhu cầu nhằm nâng cao doanh thu.

### **. Ý nghĩa của đề tài:**

* Hiểu rõ hơn về cách thiết kế và quản lý một hệ thống website bán hàng trực tuyến.
* Xây dựng kiến thức về các yếu tố quan trọng trong việc phát triển một website bán hàng hiệu quả.
* Áp dụng kiến thức này để cải thiện trải nghiệm mua sắm trực tuyến cho người dùng và tăng doanh số bán hàng cho doanh nghiệp.

## **3. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU:**

* Các website bán hàng trực tuyến hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau.
* Các nhà phát triển web, nhà quản lý website bán hàng, nhà kinh doanh muốn mở rộng hoạt động kinh doanh trực tuyến.

## **4. PHẠM VI NGHIÊN CỨU:**

Phần mềm được sử dụng với phạm vi là một website bán hàng hàng . Về nội dung:

* Tìm hiểu về SQL SERVER, HTML,JavaScript , BOOSTRAP 5.3, DEV Express framework…
* Phân tích thiết kế hướng đối tượng website quản lý bán hàng online.
* Quy trình tạo lập một website quản lý

## **5. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:**

* Nghiên cứu tài liệu và tham khảo các nguồn thông tin liên quan. Phân tích các website bán hàng hiện đang hoạt động.
* Thực hiện cuộc khảo sát hoặc phỏng vấn để thu thập ý kiến của người dùng và chủ doanh nghiệp.
* Áp dụng các phương pháp phân tích số liệu và thống kê để đánh giá hiệu quả của các website bán hàng trực tuyến.

# **PHẦN II: PHÂN TÍCH VÀ THIẾT KẾ HỆ THỐNG (DESIGN)**

## **1. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG:**

* Thiết kế giao diện phải thân thiện, dễ nhìn, và dễ sử dụng, với màu sắc và hình ảnh hấp dẫn. Điều hướng trên trang cần logic, dễ hiểu, và tốc độ tải trang phải nhanh để đảm bảo các yếu tố hoạt động mượt mà.
* Chức năng mua sắm là yếu tố tiếp theo cần được kiểm tra. Hệ thống giỏ hàng và thanh toán phải hoạt động tốt, quy trình thanh toán dễ dàng và an toàn. Chức năng tìm kiếm và lọc sản phẩm cần hiệu quả, giúp người dùng dễ dàng tìm và so sánh các sản phẩm. Hơn nữa, người dùng phải dễ dàng đăng ký, đăng nhập, và quản lý tài khoản cá nhân.
* Chính sách và dịch vụ cũng rất quan trọng. Website phải cung cấp thông tin rõ ràng về chính sách bán hàng, bảo hành, và đổi trả. Dịch vụ khách hàng cần hỗ trợ trực tuyến, có số điện thoại liên hệ hoặc email hỗ trợ, và dịch vụ phải nhanh chóng, hiệu quả.
* Bảo mật và an toàn thông tin người dùng là yếu tố không thể thiếu. Website cần sử dụng chứng chỉ SSL để bảo mật thông tin người dùng, và thông tin cá nhân cũng như thanh toán phải được bảo vệ tốt.
* Hiệu quả hoạt động và khả năng mở rộng của hệ thống là yếu tố quan trọng khác. Website cần có hiệu suất tốt, có khả năng xử lý nhiều lượt truy cập cùng lúc và hệ thống phải ổn định, ít lỗi. Khả năng mở rộng để thêm các chức năng mới trong tương lai cũng cần được xem xét.
* Cuối cùng, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO) và chiến lược marketing cũng cần được đánh giá. Website phải được tối ưu hóa để dễ dàng tìm thấy trên các công cụ tìm kiếm như Google. Ngoài ra, các chương trình khuyến mãi, giảm giá, và quảng cáo hiệu quả cũng đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút và giữ chân khách hàng.
* Đánh giá toàn diện các yếu tố trên giúp xác định được hiện trạng của website bán điện thoại thương mại điện tử, từ đó đề xuất các cải tiến cần thiết để nâng cao trải nghiệm người dùng và hiệu quả kinh doanh.

## **2. PHÂN TÍCH HỆ THỐNG:**

### **2.1. Tóm tắt hoạt động phần mềm mà dự án sẽ được ứng dụng:**

- Dự án phần mềm sẽ tập trung vào việc phát triển và triển khai một hệ thống thương mại điện tử chuyên bán điện thoại. Hoạt động của phần mềm bao gồm các chức năng và quy trình sau:

**Quản lý sản phẩm**:

* Thêm, cập nhật và xóa sản phẩm.
* Hiển thị thông tin chi tiết về sản phẩm như tên, mô tả, giá cả và hình ảnh.
* **Quản lý khách hàng**:
* Đăng ký, đăng nhập và quản lý tài khoản khách hàng.
* Lưu trữ thông tin cá nhân và lịch sử mua hàng của khách hàng.

**Giỏ hàng và thanh toán**:

* Thêm sản phẩm vào giỏ hàng.
* Quản lý giỏ hàng và tính tổng số tiền.
* Xử lý thanh toán qua các phương thức thanh toán an toàn.

**Quản lý đơn hàng**:

* Tạo và lưu trữ đơn hàng mới.
* Theo dõi trạng thái đơn hàng từ khi đặt hàng đến khi giao hàng.

**Quản lý nhập hàng**:

* Thêm và quản lý thông tin nhà cung cấp.
* Quản lý nhập hàng từ nhà cung cấp, bao gồm số lượng và ngày nhập hàng.

**Bảo mật và quản lý quyền truy cập**:

* Bảo mật thông tin người dùng bằng chứng chỉ SSL.
* Quản lý quyền truy cập của người dùng và admin.

**Dịch vụ khách hàng**:

* Cung cấp hỗ trợ trực tuyến qua chat hoặc email.
* Quản lý các yêu cầu hỗ trợ và phản hồi từ khách hàng.

**SEO và marketing**:

* Tối ưu hóa website cho các công cụ tìm kiếm.
* Triển khai các chiến dịch marketing và khuyến mãi để thu hút khách hàng.

- Phần mềm sẽ được xây dựng với khả năng mở rộng và tích hợp dễ dàng, đảm bảo hiệu suất cao và tính ổn định, nhằm mang lại trải nghiệm mua sắm tốt nhất cho người dùng.

### **2.2. Phạm vi dự án được ứng dụng:**

- Phạm vi của dự án sẽ bao gồm việc phát triển và triển khai một hệ thống thương mại điện tử chuyên bán điện thoại, với các thành phần và chức năng cụ thể như sau:

### **Quản lý sản phẩm**

* Xây dựng cơ sở dữ liệu lưu trữ thông tin sản phẩm bao gồm tên, mô tả, giá cả, hình ảnh, và mã sản phẩm.
* Phát triển giao diện người dùng để thêm mới, cập nhật, và xóa sản phẩm.
* Chức năng tìm kiếm và lọc sản phẩm theo các tiêu chí khác nhau như giá, hãng sản xuất, và tính năng.

### **Quản lý khách hàng**

* Thiết kế hệ thống đăng ký và đăng nhập tài khoản khách hàng.
* Lưu trữ và quản lý thông tin cá nhân của khách hàng như tên, email, địa chỉ, và lịch sử mua hàng.
* Phát triển giao diện người dùng cho phép khách hàng quản lý thông tin tài khoản cá nhân và xem lịch sử đơn hàng.

### **Giỏ hàng và thanh toán**

* Xây dựng chức năng giỏ hàng, cho phép khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ và quản lý giỏ hàng.
* Tính toán tổng số tiền của giỏ hàng, bao gồm thuế và phí vận chuyển.
* Tích hợp các phương thức thanh toán an toàn và phổ biến như thẻ tín dụng, ví điện tử, và chuyển khoản ngân hàng.

### **Quản lý đơn hàng**

* Thiết kế hệ thống để tạo và lưu trữ đơn hàng mới khi khách hàng hoàn tất mua sắm.
* Theo dõi và cập nhật trạng thái đơn hàng từ lúc đặt hàng đến khi giao hàng.
* Phát triển giao diện quản trị để quản lý và xử lý đơn hàng.

### **Quản lý nhập hàng**

* Quản lý thông tin nhà cung cấp và sản phẩm nhập hàng từ nhà cung cấp.
* Ghi nhận số lượng hàng nhập, ngày nhập hàng, và nhà cung cấp.
* Theo dõi tồn kho và cập nhật số lượng sản phẩm.

### **Bảo mật và quản lý quyền truy cập**

* Sử dụng chứng chỉ SSL để bảo mật thông tin cá nhân và giao dịch của khách hàng.
* Xây dựng hệ thống quản lý quyền truy cập cho phép phân quyền admin và người dùng.
* Bảo vệ dữ liệu người dùng khỏi các mối đe dọa an ninh mạng.

### **Dịch vụ khách hàng**

* Tích hợp chức năng hỗ trợ trực tuyến qua chat hoặc email.
* Quản lý các yêu cầu hỗ trợ và phản hồi từ khách hàng.
* Cung cấp thông tin liên hệ và chính sách bảo hành, đổi trả rõ ràng.

### **SEO và marketing**

* Tối ưu hóa website cho các công cụ tìm kiếm (SEO) để nâng cao thứ hạng tìm kiếm trên Google và các công cụ tìm kiếm khác.
* Triển khai các chiến dịch marketing, quảng cáo, và khuyến mãi để thu hút khách hàng.
* Phát triển chức năng gửi email marketing và thông báo khuyến mãi đến khách hàng.

- Dự án sẽ được ứng dụng trên một nền tảng web, tương thích với các thiết bị di động và máy tính để bàn. Phần mềm sẽ phục vụ cho các cửa hàng bán lẻ điện thoại di động, từ các cửa hàng nhỏ đến các chuỗi cửa hàng lớn. Hệ thống sẽ hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và đơn vị tiền tệ, phù hợp cho việc mở rộng kinh doanh ra thị trường quốc tế.

### **2.3. Đối tượng sử dụng:**

- Đối tượng sửa dụng của hệ thống là:

- Các khách hàng có nhu cầu mua sắm điện thoại.

### **2.4. Mục đích dự án:**

- Mục đích của dự án là xây dựng một hệ thống thương mại điện tử chuyên bán điện thoại nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm trực tuyến của khách hàng và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cụ thể, các mục đích chính của dự án bao gồm:

### **Cải thiện trải nghiệm mua sắm của khách hàng**

* Cung cấp một nền tảng trực tuyến tiện lợi, dễ sử dụng, giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm, so sánh và mua các sản phẩm điện thoại.
* Tạo ra quy trình mua sắm mượt mà, từ việc lựa chọn sản phẩm, thêm vào giỏ hàng, đến thanh toán và nhận hàng.

### **Tăng cường hiệu quả kinh doanh**

* Tự động hóa các quy trình quản lý sản phẩm, đơn hàng, nhập hàng và dịch vụ khách hàng, giúp tiết kiệm thời gian và giảm thiểu sai sót.
* Cải thiện quản lý kho hàng, đảm bảo cung cấp sản phẩm kịp thời và giảm tồn kho không cần thiết.

### **Mở rộng thị trường và tăng doanh số bán hàng**

* Tối ưu hóa SEO và triển khai các chiến dịch marketing trực tuyến để thu hút nhiều khách hàng tiềm năng hơn.
* Cung cấp các chương trình khuyến mãi và ưu đãi hấp dẫn để thúc đẩy doanh số bán hàng.

### **Đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin**

* Bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu giao dịch của khách hàng bằng cách sử dụng các biện pháp bảo mật hiện đại như chứng chỉ SSL.
* Xây dựng hệ thống quản lý quyền truy cập, phân quyền rõ ràng giữa người dùng và admin, đảm bảo an toàn dữ liệu.

### **Cải thiện dịch vụ khách hàng**

* Cung cấp hỗ trợ trực tuyến kịp thời, giúp khách hàng giải đáp các thắc mắc và xử lý các vấn đề phát sinh một cách nhanh chóng.
* Xây dựng mối quan hệ tốt với khách hàng thông qua các chương trình chăm sóc khách hàng và chính sách đổi trả, bảo hành rõ ràng.

### **Tạo nền tảng cho sự phát triển và mở rộng trong tương lai**

* Xây dựng một hệ thống linh hoạt và dễ dàng mở rộng để có thể thêm các chức năng mới và đáp ứng nhu cầu kinh doanh ngày càng tăng.
* Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và đơn vị tiền tệ, tạo điều kiện cho việc mở rộng kinh doanh ra thị trường quốc tế.

### **2.5. Xác định yêu cầu của khách hàng:**

### **Yêu cầu về Giao diện Người dùng (UI) và Trải nghiệm Người dùng (UX)**

* **Thiết kế hấp dẫn**: Giao diện phải hiện đại, hấp dẫn và phù hợp với ngành hàng điện tử.
* **Điều hướng dễ dàng**: Cấu trúc menu và bố cục trang phải rõ ràng, dễ sử dụng, giúp người dùng dễ dàng tìm kiếm và mua sản phẩm.
* **Tốc độ tải trang**: Trang web phải tải nhanh để tránh làm mất kiên nhẫn của khách hàng.
* **Tương thích di động**: Trang web phải tương thích với các thiết bị di động và máy tính bảng.

**Yêu cầu về Chức năng**

* **Quản lý sản phẩm**:
* Thêm, sửa, xóa sản phẩm.
* Hiển thị chi tiết sản phẩm bao gồm hình ảnh, mô tả, giá cả, đánh giá.
* **Tìm kiếm và lọc sản phẩm**:
* Chức năng tìm kiếm nhanh chóng và chính xác.
* Bộ lọc sản phẩm theo các tiêu chí như giá, hãng, tính năng.
* **Giỏ hàng và thanh toán**:
* Dễ dàng thêm/bớt sản phẩm vào giỏ hàng.
* Quy trình thanh toán đơn giản, hỗ trợ nhiều phương thức thanh toán như thẻ tín dụng, ví điện tử, chuyển khoản.
* **Quản lý đơn hàng**:
* Theo dõi trạng thái đơn hàng.
* Cập nhật và thông báo tình trạng đơn hàng qua email hoặc SMS.
* **Quản lý khách hàng**:
* Đăng ký, đăng nhập tài khoản.
* Quản lý thông tin cá nhân và lịch sử mua hàng.

**Yêu cầu về Dịch vụ Khách hàng**

* **Hỗ trợ trực tuyến**:
* Chức năng chat trực tiếp với nhân viên hỗ trợ.
* Hệ thống quản lý các yêu cầu hỗ trợ và phản hồi từ khách hàng.
* **Thông tin liên hệ**:
* Hiển thị rõ ràng thông tin liên hệ như số điện thoại, email hỗ trợ.
* **Chính sách bán hàng**:
* Cung cấp thông tin rõ ràng về chính sách bảo hành, đổi trả, hoàn tiền.

**Yêu cầu về Bảo mật**

* **Bảo mật thông tin cá nhân**:
* Sử dụng chứng chỉ SSL để mã hóa dữ liệu truyền tải.
* Bảo vệ thông tin khách hàng và giao dịch khỏi các mối đe dọa an ninh.
* **Quản lý quyền truy cập**:
* Hệ thống phân quyền rõ ràng giữa người dùng và admin

**Yêu cầu về SEO và Marketing**

* **Tối ưu hóa công cụ tìm kiếm (SEO)**:
* Tối ưu hóa các trang sản phẩm để nâng cao thứ hạng trên Google và các công cụ tìm kiếm khác.
* **Chiến lược marketing**:
* Chức năng gửi email marketing và thông báo khuyến mãi.
* Tích hợp các công cụ phân tích và theo dõi hiệu quả chiến dịch marketing.

**Yêu cầu về Hiệu suất và Khả năng Mở rộng**

* **Hiệu suất cao**:
* Hệ thống phải hoạt động ổn định, có khả năng xử lý nhiều lượt truy cập cùng lúc.
* **Khả năng mở rộng**:
* Dễ dàng tích hợp thêm các chức năng mới trong tương lai.
* Hỗ trợ nhiều ngôn ngữ và đơn vị tiền tệ để mở rộng ra thị trường quốc tế.

### **2.6. Công nghệ sử dụng:**

* **Phía Backend**

- Ngôn ngữ lập trình C#

- Framework Dev express .net

* **Phía Frontend**

- Framework ReactJS

- Ngôn ngữ lập trình Javascript

### **2.7. Kiến trúc hệ thống:**

* **Restful API**

- Sử dụng kiến trúc Restful API để làm việc với api hiển thị ra giao diện người dung

* **MVC**

- Tạo dựng mô hình MVC để sử code giúp hệ thống linh hoạt và dễ mở rộng hơn

## **3. PHÂN TÍCH CHỨC NĂNG HỆ THỐNG:**

#### **Các tác nhân của hệ thống bao gồm:**

- Quản trị viên

- Nhân viên

- Khách hàng

- Khách vãng lai

### **3.1. Use case Tổng quát:**

A diagram of a company

Description automatically generated

* **Đặc tả Usecase Tổng quát:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | UC000 |
| **Tên yêu cầu** | Tổng quát |
| **Tác nhân** | Quản trị viên, Nhân viên, Khách hàng, khách vãng lai |
| **Mục đích** | Mô tả toàn bộ chức năng của từng đối tượng người dùng trong  hệ thống |
| **Điều kiện trước** | Không có. |
| **Điều kiện sau** | Không có |

### **3.2. Use case quản trị viên:**

A diagram of a diagram

Description automatically generated

* **Đặc tả Usecase quản trị viên:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | UC001 |
| **Tên yêu cầu** | Quản lý tất cả chức năng và tài khoản, người dùng trên hệ thống |
| **Tên chức năng mở rộng** | Xóa tài khoản, vô hiệu hóa tài khoản, phân quyền |
| **Đối tượng sử dụng** | Quản trị viên |
| **Mức ưu tiên** | Cao |
| **Nội dung** | - Cho phép quản trị viên quản lý tất cả chức năng và tài khoản, người dùng trên hệ thống |
| **Cách xử lý** | **Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống  **Bước 2:** Thao tác với các chức năng trong hệ thống |
| **Kết quả** | - Thao tác thành công hoặc thất bại |
| **Ghi chú** | Quản trị viên có quyền làm bất cứ điều gì trên hệ thống |

### **3.3. Use case nhân viên:**

A diagram with text and words

Description automatically generated with medium confidence

* **Đặc tả Usecase nhân viên:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | UC002 |
| **Tên yêu cầu** | Quản lý sản phẩm, hóa đơn đặt hàng, hỗ trợ khách hàng |
| **Tên chức năng mở rộng** | Báo cáo, thống kê, thêm, sửa, xóa |
| **Đối tượng sử dụng** | Nhân viên |
| **Mức ưu tiên** | Cao |
| **Nội dung** | - Cho phép nhân viên quản lý các thao tác đối với thông tin về sản phẩm, hóa đơn khách hàng, hỗ trợ khách hàng |
| **Cách xử lý** | **Bước 1:** Đăng nhập vào hệ thống  **Bước 2:** Thao tác với các chức năng quản lý đối với thông tin về sản phẩm, đơn đặt hang và hỗ trợ khách hàng |
| **Kết quả** | - Thao tác thành công hoặc thất bại |
| **Ghi chú** | Nhân viên có quyền quản lý thông tin về sản phẩm, đơn đặt hang, hỗ trợ khách hàng. |

### **3.4. Use case của khách hàng và khách vãng lai:**

A diagram of a diagram

Description automatically generated with medium confidence

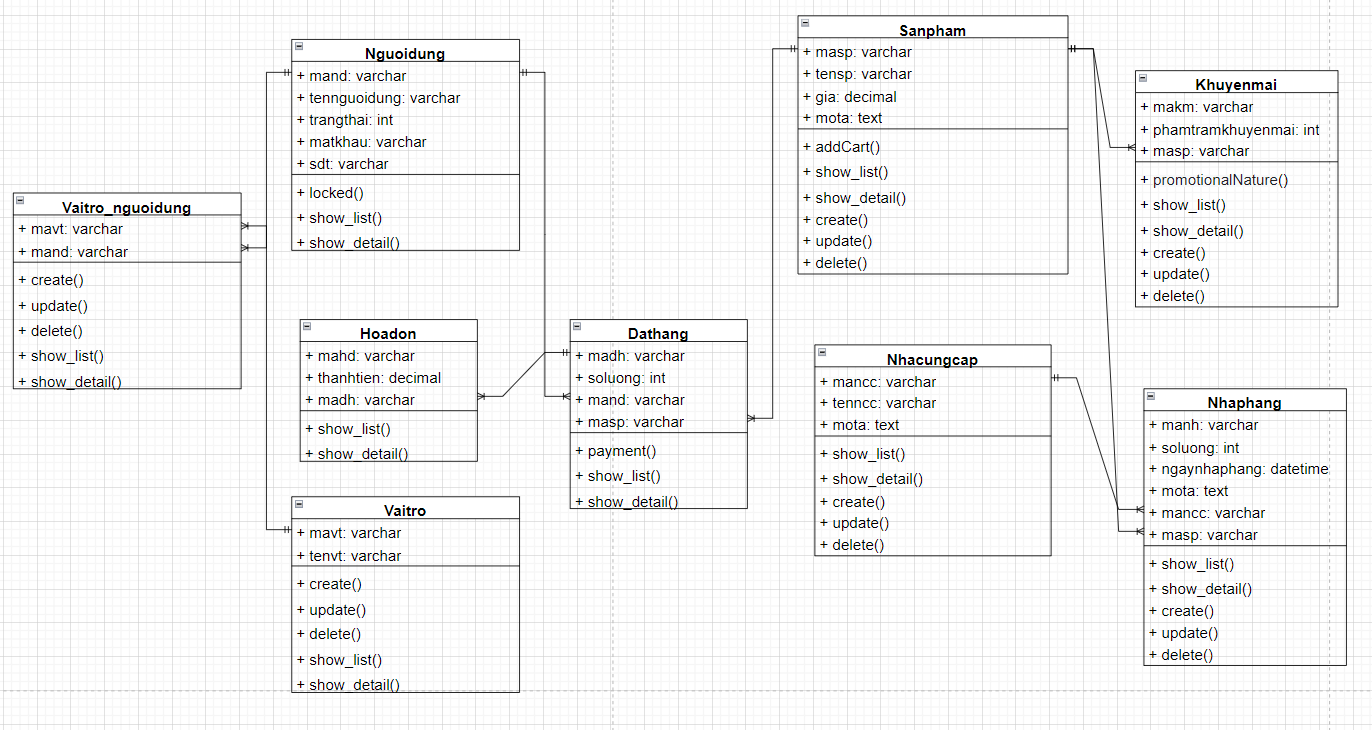
A diagram of a diagram

Description automatically generated

* **Đặc tả Usecase của khách hàng và khách vãng lai:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | UC003 |
| **Tên yêu cầu** | Xem sản phẩm, thêm sản phẩm vào giỏ hàng, đặt hàng, đánh giá sản phẩm |
| **Tên chức năng mở rộng** | xem giỏ hàng |
| **Đối tượng sử dụng** | Khách hàng, khách vãng lai |
| **Mức ưu tiên** | Cao |
| **Nội dung** | - Cho phép nhà tuyển dụng tạo hồ sơ cá nhân và đăng tin tuyển dụng, chọn người lao động và tuyển dụng |
| **Cách xử lý** | **-** Chức năng thêm sản phẩm vào giỏ hàng:   * **Bước 1:** Tìm sản phẩm muốn mua * **Bước 2:** Bấm thêm vào giỏ hàng * **Bước 3:** Kiểm tra giỏ hàng   - Chức năng đặt hàng:   * **Bước 1:** Vào giỏ hàng * **Bước 2:** Bấm đặt hàng * **Bước 3:** Chọn phương thức thanh toán và thực hiện thanh toán |
| **Kết quả** | - Thêm vào giỏ hàng thành công hoặc thất bại  - Đặt hàng thành công hoặc thất bại |
| **Ghi chú** |  |

## **4. BIỂU ĐỒ LỚP (CLASS DIAGRAM):**



# **PHẦN III: THỰC HIỆN (IMPLEMENTATION)**

## **1. THIẾT KẾ DATABASE:**

### **1.1. Bảng dữ liệu:**

### 1.1.1. Nguoidung

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| mand | varchar(50) | Not null | mand | Khóa chính |
| Email | varchar(255) | Not null | Email |  |
| matkhau | varchar(255) | Not null | Mật khẩu |  |
| sdt | varchar(255) | Not null | Số điện thoại |  |
| tennguoidung | varchar(255) | Not null | Tên người dùng |  |
| trangthai | Text | Not null | Trạng thái |  |

### 1.1.2. Vaitro

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| ID | varchar(50) | Not null | Mã vai trò | Khóa chính |
| tenvaitro | varchar(50) | Not null | Tên vai trò |  |

### 1.1.3. Sanpham

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| masp | varchar(50) | Not null | Mã sản phẩm | Khóa chính |
| tensp | varchar(50) | Not null | Tên sản phẩm |  |
| mota | Text | Not null | Mô tả |  |
| gia | varchar(50) | Not null | giá |  |

### 1.1.4. Nhacungcap

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| mancc | varchar(50) | Not null | Mã nhà cung cấp | Khóa chính |
| tenncc | varchar(50) | Not null | Tên nhà cung cấp |  |
| mota | Text | Not null | Mô tả |  |

### 1.1.5. Nhaphang

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| manh | varchar(50) | Not null | Mã nhập hàng | Khóa chính |
| soluong | int | Not null | Số lượng |  |
| ngaynhaphang | datetime | Not null | Ngày nhập hàng |  |
| mota | Text | Not null | Mô tả |  |
| mancc | Varchar(50) | Not null | Mã nhà cung cấp | Khóa phụ |
| masp | Varchar(50) | Not null | Mã sản phẩm | Khóa phụ |

### 1.1.6. Dathang

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| madh | varchar(50) | Not null | Mã đặt hàng | Khóa chính |
| mand | varchar(50) | Not null | Mã người dùng | Khóa phụ |
| masp | varchar(50) | Not null | Mã sản phẩm | Khóa phụ |
| soluong | varchar(255) | Not null | Số lượng |  |

### 1.1.7. Hoadon

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| mahd | Varchar(50) | Not null | Mã hóa đơn | Khóa chính |
| thanhtien | decimal | Not null | Thành tiền |  |
| madh | varchar(50) | Not null | Mã đặt hàng | Khóa phụ |

### 1.1.8. Khuyenmai

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| makm | Varchar(50) | Not null | Mã khuyến mãi | Khóa chính |
| phantramkhuyenmai | int | Not null | Phần tram khuyến mãi |  |
| masp | varchar(50) | Not null | Mã sản phẩm | Khóa phụ |

### 1.1.9. Danhgia

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên** | **Kiểu dữ liệu** | **Null** | **Mô tả** | **Khóa** |
| madg | Varchar(50) | Not null | Mã đánh giá | Khóa chính |
| noidung | Text | Not null | Nội dung đánh giá |  |
| mand | varchar(50) | Not null | Mã người dùng | Khóa phụ |
| masp | varchar(50) | Not null | Mã sản phẩm | Khóa phụ |

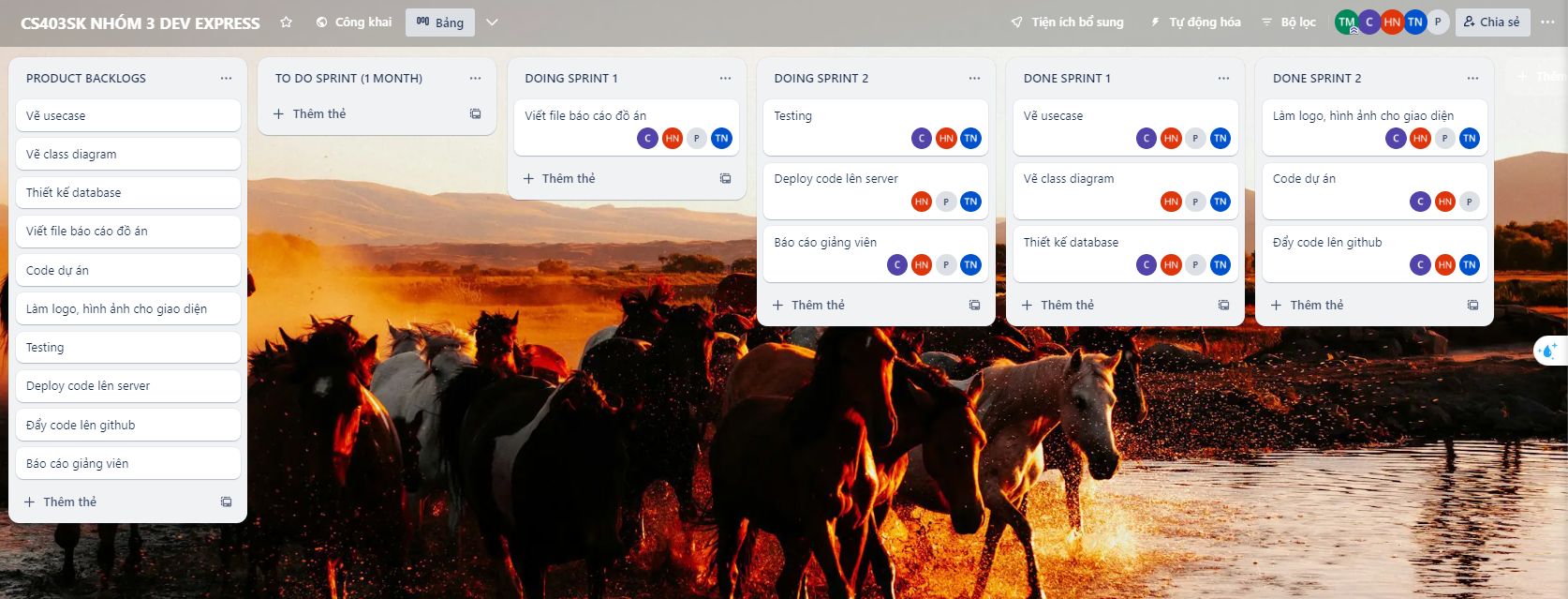
### **1.2. Mô hình dữ liệu vật lý (DRM):**

A screenshot of a computer

Description automatically generated

# **PHẦN IV: VẬN HÀNH VÀ KIỂM THỬ (OPERATION)**

### **1. QUY TRÌNH AGILE SCRUM:**



2. XÂY DỰNG PRODUCT BACKLOGS, SPRINT’S BACKLOGS

2.1. Product backlogs

A screenshot of a phone

Description automatically generated

2.2. Sprint backlogs

A screenshot of a chat

Description automatically generated

3. TESTING PLAN

### **Mục tiêu kiểm thử**

* Đảm bảo hệ thống hoạt động đúng chức năng theo yêu cầu.
* Xác định và sửa lỗi trước khi phát hành sản phẩm.
* Đảm bảo hiệu suất và bảo mật của hệ thống.
* Đảm bảo giao diện người dùng thân thiện và dễ sử dụng.

### **Phạm vi kiểm thử**

* Kiểm thử chức năng: kiểm tra tất cả các tính năng của hệ thống như đăng ký, đăng nhập, mua hàng, thanh toán, v.v.
* Kiểm thử phi chức năng: hiệu suất, bảo mật, khả năng sử dụng, tính tương thích.
* Kiểm thử tích hợp: kiểm tra các tích hợp với hệ thống thanh toán, hệ thống vận chuyển, và các dịch vụ bên thứ ba khác.
* Kiểm thử hồi quy: kiểm tra lại các chức năng sau khi sửa lỗi hoặc thay đổi mã nguồn.

### **Chiến lược kiểm thử**

* **Kiểm thử thủ công:** Được thực hiện bởi các kiểm thử viên để kiểm tra giao diện người dùng và các trường hợp phức tạp.
* **Kiểm thử tự động:** Sử dụng các công cụ kiểm thử tự động để kiểm tra các chức năng lặp lại và kiểm thử hồi quy.
* **Kiểm thử hộp đen:** Kiểm thử dựa trên yêu cầu và chức năng mà không cần biết về mã nguồn.
* **Kiểm thử hộp trắng:** Kiểm thử dựa trên mã nguồn và kiến trúc của hệ thống.

### **Môi trường kiểm thử**

* **Môi trường phát triển (Development Environment):** Được sử dụng bởi các nhà phát triển để kiểm thử ban đầu.
* **Môi trường kiểm thử (Testing Environment):** Được sử dụng bởi các kiểm thử viên để thực hiện các kiểm thử chức năng và phi chức năng.
* **Môi trường tiền sản xuất (Staging Environment):** Môi trường gần giống như sản xuất để kiểm tra cuối cùng trước khi phát hành.

### **Công cụ kiểm thử**

* **Kiểm thử tự động:** Selenium, JUnit, TestNG.
* **Kiểm thử hiệu suất:** JMeter, LoadRunner.
* **Quản lý kiểm thử:** JIRA, TestRail.

### **Kế hoạch kiểm thử chi tiết**

#### **Kiểm thử chức năng**

* **Đăng ký và đăng nhập:**
  + Kiểm tra đăng ký tài khoản mới với thông tin hợp lệ và không hợp lệ.
  + Kiểm tra đăng nhập với thông tin đúng và sai.
* **Quản lý sản phẩm:**
  + Kiểm tra thêm, xóa, sửa sản phẩm.
  + Kiểm tra hiển thị sản phẩm theo danh mục, tìm kiếm sản phẩm.
* **Mua hàng:**
  + Kiểm tra thêm sản phẩm vào giỏ hàng, cập nhật giỏ hàng.
  + Kiểm tra quá trình thanh toán, áp dụng mã giảm giá, chọn phương thức thanh toán.
* **Quản lý đơn hàng:**
  + Kiểm tra hiển thị lịch sử đơn hàng, chi tiết đơn hàng.
  + Kiểm tra cập nhật trạng thái đơn hàng.

#### **Kiểm thử phi chức năng**

* **Hiệu suất:**
  + Kiểm tra tốc độ tải trang, thời gian phản hồi của hệ thống.
  + Kiểm tra hệ thống với số lượng người dùng đồng thời lớn.
* **Bảo mật:**
  + Kiểm tra khả năng chống lại các cuộc tấn công XSS, SQL Injection.
  + Kiểm tra bảo mật thông tin người dùng, bảo mật giao dịch.
* **Khả năng sử dụng:**
  + Kiểm tra giao diện người dùng, độ dễ sử dụng của các chức năng.
  + Thu thập phản hồi từ người dùng thử nghiệm.
* **Tương thích:**
  + Kiểm tra hệ thống trên các trình duyệt khác nhau (Chrome, Firefox, Safari, Edge).
  + Kiểm tra hệ thống trên các thiết bị di động (iOS, Android).

### **Quản lý lỗi**

* **Ghi nhận lỗi:** Sử dụng công cụ quản lý lỗi như JIRA để ghi nhận và theo dõi lỗi.
* **Phân loại lỗi:** Phân loại lỗi theo mức độ nghiêm trọng (Critical, Major, Minor).
* **Sửa lỗi:** Lỗi được chuyển cho đội phát triển để sửa và sau đó kiểm thử lại.

### **Tiêu chí hoàn thành kiểm thử**

* Tất cả các trường hợp kiểm thử đã được thực hiện và không còn lỗi nghiêm trọng.
* Tất cả các lỗi được ghi nhận và xử lý theo quy trình.
* Đạt được mức độ bao phủ kiểm thử theo yêu cầu.

### **Kế hoạch dự phòng**

* Xác định các rủi ro có thể xảy ra và kế hoạch đối phó với chúng.
* Thiết lập kế hoạch dự phòng trong trường hợp có sự cố trong quá trình kiểm thử.

### **Báo cáo kiểm thử**

* **Báo cáo hàng ngày:** Cập nhật tiến độ kiểm thử, các lỗi đã phát hiện.
* **Báo cáo cuối cùng:** Tổng kết kết quả kiểm thử, các lỗi đã sửa và chưa sửa, đánh giá chất lượng hệ thống.

4. THỰC HIỆN TRÊN LOW-CODE FRAMEWORK VỚI C#, SQLSERVER

4.1. Giao diện đăng nhập phía quản lý

A screenshot of a computer

Description automatically generated

4.2. Giao diện trang chủ

A screenshot of a computer

Description automatically generated

4.3. Giao diện quản lý đặt hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

4.4. Giao diện hóa đơn đặt hàng của khách hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

4.5. Giao diện quản lý thông tin khách hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

4.6. Giao diện quản lý kho nhập hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

4.7. Giao diện sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

5. QUẢN LÝ DỰ ÁN BẰNG TRELLO

- Link: https://trello.com/b/FVtP3OYz/cs403sk-nhom-3-dev-express

A screenshot of a computer

Description automatically generated

6. QUẢN LÝ MÃ NGUỒN BẰNG GITHUB

- Link: <https://github.com/tuongclearlove7/doan_cs403>

A screenshot of a computer

Description automatically generated

7. TRIỂN KHAI HỆ THỐNG (DEPLOYMENT)

7.1. Triển khai hệ thống backend và phần quản lý dành admin, nhân viên trên monsterasp.net hosting

A screenshot of a computer

Description automatically generated

7.2. Triển khai hệ thống frontend trênnền tảng dám mây Netlify (Netlify cloud platform)

- Link demo: https://nhom1-mobile-shop.netlify.app/

A screenshot of a computer

Description automatically generated7.2.1 Giao diện trang chủ dành cho người mua hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

7.2.1 Giao diện giỏ hàng

A screenshot of a computer

Description automatically generated

7.2.1 Giao diện chi tiết về sản phẩm

A screenshot of a computer

Description automatically generated

# **PHẦN V: KẾT LUẬN**

## **1. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẠT ĐƯỢC:**

* Áp dụng quy trình Agile scrum để quản lý và vận hành dự án.
* Áp dụng ngôn ngữ C# và DEV EXPRESS .NET Framework làm giao diện phía quản lý.
* Áp dụng ngôn ngữ HTML, CSS, JS và React JS Framework làm giao diện phía khách hàng.
* Áp dụng ngôn ngữ truy vấn SQL vào dự án.
* Nghiên cứu và áp dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server vào dự án.
* Áp dụng các quy trình Agile scrum xây dựng phần mềm 1 cách chuyên nghiệp.
* Áp dụng mô hình MVC kiến trúc phần mềm vào dự án.
* Nghiên cứu và tích hợp các API làm giao diện cho hệ thống.
* Xây dựng trang web thực nghiệm website bán điện thoại.

## **2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHƯA ĐẠT ĐƯỢC:**

### **Thiếu Kinh Nghiệm và Kiến Thức**

* **Vấn đề:** Nhóm mới có thể thiếu kinh nghiệm trong phát triển web và các công nghệ liên quan.

### **Quản Lý Thời Gian và Kế Hoạch**

* **Vấn đề:** Nhóm có thể gặp khó khăn trong việc lập kế hoạch và quản lý thời gian, dẫn đến trễ tiến độ.

### **Thiếu Hiểu Biết Về Người Dùng Cuối**

* **Vấn đề:** Nhóm có thể không hiểu rõ nhu cầu và mong muốn của người dùng cuối, dẫn đến phát triển các tính năng không cần thiết hoặc khó sử dụng.

### **Quản Lý Yêu Cầu Thay Đổi**

* **Vấn đề:** Khó khăn trong việc quản lý và ưu tiên các yêu cầu thay đổi từ khách hàng hoặc các bên liên quan.

### **Giao Tiếp và Hợp Tác Trong Nhóm**

* **Vấn đề:** Thiếu giao tiếp và hợp tác trong nhóm dẫn đến hiểu lầm và giảm hiệu quả công việc.

### **Quản Lý Chất Lượng và Kiểm Thử**

* **Vấn đề:** Thiếu quy trình kiểm thử và quản lý chất lượng dẫn đến việc phát hiện lỗi muộn hoặc sản phẩm không đạt yêu cầu.

### **Hiệu Suất và Bảo Mật**

* **Vấn đề:** Website có thể gặp vấn đề về hiệu suất hoặc bảo mật, gây ảnh hưởng đến trải nghiệm người dùng và an toàn dữ liệu.

### **Thiếu Tài Liệu và Hướng Dẫn**

* **Vấn đề:** Thiếu tài liệu hướng dẫn chi tiết có thể làm giảm hiệu quả làm việc của nhóm và gây khó khăn cho việc bảo trì sau này.

**THE END.**